

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2072**/BTC-ĐT

Hà Nội, ngày **20** tháng 02 năm 2025

V/v lấy ý kiến tham gia dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Theo chương trình công tác, Bộ Tài chính dự kiến ban hành Thông tư quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công.

Bộ Tài chính đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tập đoàn, tổng công ty nhà nước có ý kiến tham gia về dự thảo Thông tư trên.

Dự thảo Thông tư được đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính.

Ý kiến gửi về Bộ Tài chính (Vụ Đầu tư), số 28 Trần Hưng Đạo, Hà Nội trước **ngày 15 tháng 3 năm 2025** để kịp thời tổng hợp ban hành. Sau thời hạn nêu trên, Bộ Tài chính chưa nhận được văn bản góp ý thì xin được hiểu là Quý đơn vị thống nhất với dự thảo Thông tư.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cổng TTĐT Chính phủ (để đăng Website);
- Cục THPTC (để đăng Website);
- VPCP (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính);
- Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật);
- Lưu: VT, Vụ ĐT (30).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO
LẦN 1

THÔNG TƯ

Quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư, nhiệm vụ (dự án hoặc chi phí) chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch (sau đây gọi chung là dự án) sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn theo văn bản cho phép dừng hoặc cho phép chấm dứt thực hiện của người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết định đầu tư.

Dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công, bao gồm: Dự án sử dụng vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước, dự án của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo Luật Ngân sách nhà nước; dự án sử dụng vốn vay do Chính phủ bảo lãnh theo Luật Quản lý nợ công; dự án của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; dự án sử dụng vốn nhà nước khác theo quy định pháp luật có liên quan; trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quyết toán vốn đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công sau khi hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể áp dụng quy định tại Thông tư này để lập báo cáo quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án không thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này (trừ dự án sử dụng vốn đầu tư công và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư) và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 2. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ

thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán để thực hiện các nội dung, công việc liên quan đến quyết toán vốn đầu tư sau khi dự án hoàn thành hoặc dừng thực hiện vĩnh viễn. Các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Thông tư này không phải Báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trong năm để gửi Bộ Tài chính tổng hợp công khai theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập đã nộp đầy đủ hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành về cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì các nội dung, công việc liên quan đến quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của dự án tiếp tục thực hiện theo quy định của người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư.

2. Dự án, dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập đã được thẩm tra hoặc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định của người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư thì không phải thẩm tra, phê duyệt lại theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng bí thư, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội; Hội đồng dân tộc, Kiểm toán Nhà nước và các Ủy ban của Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ ĐT (280).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Kháng

Các tập đoàn và tổng công ty	
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Số 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa- Q3- Tp Hồ Chí Minh
Tổng công ty Tàu thủy Việt Nam	Số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Số 18 Láng Hạ, Hà Nội
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	41A Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội
Tập đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiền, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Lô 26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Số 1 Đào Duy Anh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Tổng công ty Cà phê Việt Nam	211-213-213A Trần Huy Liệu, Phường 08, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Số 118 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tổng công ty Giấy Việt Nam	25 phố Lý Thường Kiệt, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	Số 200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội
Tổng công ty Lương thực miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tổng công ty Lương thực miền Nam	Số 333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Tổng công ty thép Việt Nam	Số 91 phố Láng Hạ, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Số 83a phố Lý Thường Kiệt, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Số 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội